**Mẫu số 01**

**Áp dụng cho đối tượng báo cáo là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÁO CÁO GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ***Ngày …… tháng ….. năm……* | ***Số báo cáo: abcd/yyyy*** |
| **PHẢI ĐIỀN ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN VÀO CÁC TRƯỜNG YÊU CẦU CÓ DẤU \***(Xem phần Hướng dẫn điền báo cáo) |
| **Báo cáo này có sửa đổi/bổ sung/thay thế báo cáo nào trước không?\*** |
| □ Không | □ Có sửa đổi/bổ sung cho Báo cáo số ………… ngày……… |
| □ Có thay thế cho Báo cáo số …………. ngày ………….. |
| **Phần I** | **THÔNG TIN VỀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO** |
| **1. Thông tin về đối tượng báo cáo\*** |
| a. Tên đối tượng báo cáo: |
| b. Mã đối tượng báo cáo: định dạng aa.bbb |
| c. Địa chỉ (số nhà, đường/phố): |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| d. Điện thoại: |
| đ. Tên điểm phát sinh giao dịch hoặc đơn vị quản lý tài khoản: |
| e. Địa chỉ điểm phát sinh giao dịch hoặc địa chỉ đơn vị quản lý tài khoản: |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| g. Điện thoại: |
| h. Địa chỉ email của đơn vị*(nhận email xác nhận của Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):* |
| **2. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền và người lập báo cáo** |
| ***2.1. Thông tin về người chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền*** |
| a. Họ và tên: |
| b. Điện thoại nơi làm việc: | c. Điện thoại di động: |
| d. Chức vụ: |
| ***2.2. Thông tin về người lập báo cáo\**** |
| a. Họ và tên: |
| b. Điện thoại nơi làm việc: | c. Điện thoại di động: |
| d. Bộ phận công tác: |
| **Phần II** | **THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ** |
| **1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch** |
| a. Họ và tên\*: |
| b. Ngày, tháng, năm sinh\*: |
| c. Độ tuổi: |
| □ Dưới 20 tuổi | □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi | □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi |
| □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi | □ Từ 50 tuổi trở lên |
| d. Giới tính\*: |
| □ Nam | □ Nữ | □ Khác |
| đ. Quốc tịch\*: |
| □ Việt Nam | □ Nước ngoài: (tên quốc gia …..) | □ Không quốc tịch |
| e. Nghề nghiệp\*: |
| □ Công chức/viên chức | □ Học sinh/sinh viên | □ Giáo viên/bác sĩ |
| □ Nội trợ | □ Kinh doanh tự do | □ Kỹ sư |
| □ Công nhân | □ Nông dân | □ Khác …………. |
| g. Chức vụ/vị trí việc làm: |
| h. Địa chỉ đăng ký thường trú\*: |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| i. Nơi ở hiện tại\*: |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| k. Thông tin định danh cá nhân\*: |
| □ CMND□ CCCD□ Hộ chiếu□ Định danh cá nhân | Số: | Ngày cấp: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| □ Thị thực nhập cảnh: |
| Số thị thực: | Ngày cấp: | Ngày hết hạn: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| □ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú: |
| Số thẻ: | Ngày cấp: | Ngày hết hạn: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| l. Số điện thoại liên lạc\*: |
| m. Danh sách các số tài khoản\*: |
| Số tài khoản: | Ngân hàng mở tài khoản: | Loại tiền: | Loại tài khoản: | Ngày mở tài khoản: | Tình trạng tài khoản□ Còn hoạt động□ Đã đóng□ Đang bị phong tỏa |
| n. Thông tin khác bổ sung của cá nhân:- Trình độ văn hóa:- Thư điện tử (email): |
| o. Thông tin về người được ủy quyền sử dụng tài khoản (nếu có): |
| o1. Họ và tên: |
| o2. Thông tin định danh cá nhân: |
| □ CMND□ CCCD□ Hộ chiếu□ Định danh cá nhân□ Khác | Số: | Ngày cấp: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| **2. Thông tin về tổ chức thực hiện giao dịch** |
| ***2.1. Thông tin về tổ chức*** |
| a. Tên đầy đủ của tổ chức\*: |
| b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có): |
| c. Tên viết tắt (nếu có): |
| d. Địa chỉ\*: |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| đ. Giấy phép thành lập số: | Ngày cấp: | Nơi cấp: |
| e. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế\*: | Ngày cấp: | Nơi cấp: |
| g. Loại hình tổ chức\*: |
| □ Công ty TNHH Một thành viên□ Công ty TNHH Hai thành viên trở lên□ Công ty cổ phần□ Công ty hợp danh□ Doanh nghiệp tư nhân□ Tổ chức phi lợi nhuận□ Khác ……. (mô tả rõ) |
| h. Ngành nghề kinh doanh chính: |
| i. Số điện thoại liên lạc\*: |
| k. Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (tổ chức): |
| l. Danh sách các số tài khoản\*: |
| Số tài khoản: | Ngân hàng mở tài khoản: | Loại tiền: | Loại tài khoản: | Ngày mở tài khoản: | Tình trạng tài khoản□ Còn hoạt động□ Đã đóng□ Đang bị phong tỏa |
| ***2.2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức*** |
| a. Họ và tên\*: |
| b. Ngày, tháng, năm sinh\*: |
| c. Quốc tịch\*: |
| □ Việt Nam | □ Nước ngoài:…… (tên quốc gia …….) | □ Không quốc tịch |
| d. Nghề nghiệp: |
| đ. Chức vụ/vị trí việc làm: |
| e. Địa chỉ đăng ký thường trú\*: |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| g. Nơi ở hiện tại\*: |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| h. Thông tin định danh cá nhân\*: |
| □ CMND□ CCCD□ Hộ chiếu□ Định danh cá nhân | Số: | Ngày cấp: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| □ Thị thực nhập cảnh: |
| Số thị thực: | Ngày cấp: | Ngày hết hạn: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| i. Số điện thoại liên lạc\*: |
| ***2.3. Thông tin về người được ủy quyền sử dụng tài khoản của chủ tài khoản là tổ chức*** |
| a. Họ và tên\*: |
| b. Quan hệ với chủ tài khoản: |
| c. Thông tin định danh cá nhân\*: |
| □ CMND□ CCCD□ Hộ chiếu□ Định danh cá nhân | Số: | Ngày cấp: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| □ Thị thực nhập cảnh: |
| Số thị thực: | Ngày cấp: | Ngày hết hạn: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| **3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi** |
| □ Trùng với cá nhân tại mục 1□ Trùng với cá nhân tại mục 2.2□ Trùng với cá nhân tại mục 2.3 | □ Khác |
| *Điền các thông tin bên dưới (từ a đến l) trong trường hợp chủ sở hữu hưởng lợi khác với cá nhân tại mục 1, 2.2, 2.3:* |
| a. Họ và tên\*: |
| b. Ngày, tháng, năm sinh\*: |
| c. Độ tuổi: |
| □ Dưới 20 tuổi | □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi | □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi |
| □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi | □ Từ 50 tuổi trở lên |
| d. Giới tính\*: |
| □ Nam | □ Nữ | □ Khác |
| đ. Quốc tịch\*: |
| □ Việt Nam | □ Nước ngoài:…… (tên quốc gia …….) | □ Không quốc tịch |
| e. Nghề nghiệp\*: |
| □ Công chức/viên chức | □ Học sinh/sinh viên | □ Giáo viên/bác sĩ |
| □ Nội trợ | □ Kinh doanh tự do | □ Kỹ sư |
| □ Công nhân | □ Nông dân | □ Khác ………………… |
| g. Chức vụ/vị trí việc làm: |
| h. Địa chỉ đăng ký thường trú\*: |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| i. Nơi ở hiện tại\*: |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| k. Thông tin định danh cá nhân\*: |
| □ CMND□ CCCD□ Hộ chiếu□ Định danh cá nhân | Số: | Ngày cấp: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| □ Thị thực nhập cảnh: |
| Số thị thực: | Ngày cấp: | Ngày hết hạn: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| □ Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế/thẻ cư trú: |
| Số thẻ: | Ngày cấp: | Ngày hết hạn: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| l. Số điện thoại liên lạc\*: |
| **4. Thông tin khác bổ sung** |
| **Phần III** | **THÔNG TIN VỀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ** |
| **1. Thông tin về cá nhân liên quan đến giao dịch** |
| a. Họ và tên: |
| b. Ngày, tháng, năm sinh: |
| c. Độ tuổi: |
| □ Dưới 20 tuổi | □ Từ 20 tuổi đến dưới 30 tuổi | □ Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi |
| □ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi | □ Từ 50 tuổi trở lên |
| d. Giới tính: |
| □ Nam | □ Nữ | □ Khác |
| đ. Quốc tịch: |
| □ Việt Nam | □ Nước ngoài: (tên quốc gia …….) | □ Không quốc tịch |
| e. Nghề nghiệp: |
| □ Công chức/viên chức | □ Học sinh/sinh viên | □ Giáo viên/bác sĩ |
| □ Nội trợ | □ Kinh doanh tự do | □ Kỹ sư |
| □ Công nhân | □ Nông dân | □ Khác |
| g. Địa chỉ đăng ký thường trú: |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| h. Nơi ở hiện tại: |
| Quận/Huyện/Thị trấn: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| i. Thông tin định danh cá nhân: |
| □ CMND□ CCCD□ Hộ chiếu□ Định danh cá nhân: | Số: | Ngày cấp: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| □ Thị thực nhập cảnh: |
| Số thị thực: | Ngày cấp: | Ngày hết hạn: | Cơ quan có thẩm quyền cấp: | Nơi cấp: |
| k. Số điện thoại liên lạc: |
| l. Danh sách các số tài khoản: |
| Số tài khoản: | Ngân hàng mở tài khoản: | Loại tiền: | Loại tài khoản: | Ngày mở tài khoản: | Tình trạng tài khoản□ Còn hoạt động□ Đã đóng□ Đang bị phong tỏa |
| **2. Thông tin về tổ chức có liên quan đến giao dịch** |
| a. Tên đầy đủ của tổ chức: |
| b. Tên tiếng nước ngoài (nếu có): |
| c. Tên viết tắt (nếu có): |
| đ. Địa chỉ: |
| Quận/Huyện: | Tỉnh/Thành phố: | Quốc gia: |
| e. Giấy phép thành lập số: | Ngày cấp: | Nơi cấp: |
| g. Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: | Ngày cấp: | Nơi cấp: |
| h. Ngành nghề kinh doanh chính: |
| i. Số điện thoại liên lạc: |
| k. Danh sách các số tài khoản: |
| Số tài khoản: | Ngân hàng mở tài khoản: | Loại tiền: | Loại tài khoản: | Ngày mở tài khoản: | Tình trạng tài khoản□ Còn hoạt động□ Đã đóng□ Đang bị phong tỏa |
| **3. Thông tin khác bổ sung** |
| **Phần IV** | **THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ** |
| **1. Loại báo cáo giao dịch đáng ngờ\*** |
| □ a) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiềnb) Báo cáo giao dịch đáng ngờ theo điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền□ b1) Dấu hiệu đáng ngờ theo khoản nào của các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và 33 Luật Phòng, chống rửa tiền: khoản ......................Điều ................... Luật Phòng, chống rửa tiền□ b2) Dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo tự xác định |
| **2. Mô tả, phân tích chi tiết lý do báo cáo giao dịch đáng ngờ theo dấu hiệu nêu tại mục 1 phần này**a) Mô tả thông tin giao dịch của cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch đáng ngờ và cá nhân, tổ chức có liên quan tới giao dịch đáng ngờ:- Dòng tiền vào liên quan đến cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch (ghi có vào tài khoản) (trong trường hợp tài khoản của khách hàng có phát sinh giao dịch):

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên người chuyển tiền/ nộp tiền mặt | Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ định danh cá nhân áp dụng cho trường hợp nộp tiền mặt | Số tài khoản áp dụng cho trường hợp chuyển khoản | Tên ngân hàng chuyển tiền | Tổng số tiền *(Đ/vị: nghìn đồng)* | Tổng số lượng giao dịch | Khoảng thời gian giao dịch | Loại tiền | Nội dung giao dịch |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Dòng tiền ra liên quan đến cá nhân, tổ chức thực hiện giao dịch (ghi nợ vào tài khoản) (trong trường hợp tài khoản của khách hàng có phát sinh giao dịch);

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên người chuyển tiền/ rút tiền mặt | Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ định danh cá nhân áp dụng cho trường hợp rút tiền mặt | Số tài khoản áp dụng cho trường hợp chuyển khoản | Tên ngân hàng nhận tiền | Tổng số tiền *(Đ/vị: nghìn đồng)* | Tổng số lượng giao dịch | Khoảng thời gian giao dịch | Loại tiền | Nội dung giao dịch |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Minh họa bằng sơ đồ dòng tiền (nếu có).- Mô tả cụ thể, rõ ràng về các dấu hiệu, nhân tố, tình huống bất thường/đáng ngờ liên quan đến các giao dịch và cá nhân, tổ chức nêu trên\*:b) Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền:- Thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án: ………….- Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó: ……….c) Hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến các dấu hiệu nêu trên được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền (kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo): |
| **3. Ngày phát hiện giao dịch đáng ngờ\*:** |
| **Phần V** | **NHỮNG CÔNG VIỆC ĐÃ XỬ LÝ LIÊN QUAN ĐẾN GIAO DỊCH ĐÁNG NGỜ** |
| Liệt kê cụ thể những công việc đã thực hiện liên quan đến việc xử lý báo cáo giao dịch đáng ngờ, ví dụ:- Từ chối thực hiện giao dịch;- Tạm khóa tài khoản;- Chấm dứt thiết lập giao dịch với khách hàng;- Giám sát sau giao dịch;- Đưa vào hệ thống cảnh báo của đối tượng báo cáo;- Công việc khác ……. |
| **Phần VI** | **TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM** |
| - Hồ sơ mở tài khoản của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và liên quan đến giao dịch (nếu mở tài khoản tại đối tượng báo cáo);- Sao kê tài khoản giao dịch từ trước ngày phát sinh giao dịch đáng ngờ ít nhất 6 tháng đến ngày báo cáo giao dịch đáng ngờ của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch và cá nhân/tổ chức liên quan đến giao dịch (nếu mở tài khoản tại đối tượng báo cáo);- Kết quả phân tích, đánh giá cuối cùng của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo;- Tài liệu, chứng từ khác có liên quan đến giao dịch đáng ngờ (bản sao điện chuyển tiền, giấy rút tiền, nộp tiền, phiếu chuyển khoản...) được thể hiện ở phần mô tả, phân tích chi tiết lý do giao dịch đáng ngờ. |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BÁO CÁO\***(Ký, ghi rõ họ tên) | **TRƯỞNG PHÒNG (bộ phận)\***(Ký, ghi rõ họ tên) | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP\***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) |